

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-HĐTV-CTY ngày 20/02/2014
của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên
Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè)

Tháng 02 năm 2014

Số: 03 /QĐ-HĐTV-CTY

Nhà Bè, ngày 20 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của
Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 08 tháng 6 năm 2000; Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 1269/SKHCN-QLCN ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty dịch vụ công ích Nhà Bè thành Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên số ~~04~~ /BB-HĐTV-CTY ngày 20/02/2014.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng con dấu của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè để hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Trụ sở của Quỹ đặt tại Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè, số 2281/16 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám đốc, các ông (bà) Trưởng phòng, ban, đội, toàn thể cán bộ, công nhân viên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Hội đồng thành viên” thay b/c”;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Sơn

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-HĐTV-CTY
ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ
công ích huyện Nhà Bè)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Quỹ) là một bộ phận, không có tư cách pháp nhân và trực thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè, do Hội đồng thành viên quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Quỹ.

Điều 2. Mục đích thành lập

Quỹ do Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè thành lập để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty tại Việt Nam nhằm nâng cao sức cạnh tranh của Công ty thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất của Công ty.

Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Một phần từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế của Công ty, nhưng tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế trong kỳ.

Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành sau khi đã kết chuyển hết các khoản lỗ theo quy định.

2. Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUỸ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng nguồn kinh phí do Công ty cấp.

2. Xây dựng kế hoạch sử dụng tài chính hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

3. Cấp kinh phí để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

4. Kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí của Quỹ.

5. Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

6. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

7. Hàng năm Quỹ phải lập báo cáo trích, sử dụng và kê khai số liệu về mức trích lập, số tiền trích lập vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo việc trích, sử dụng Quỹ được gửi đến cho cơ quan thuế nơi Công ty đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Sở Khoa học và công nghệ và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 5. Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ

Bộ máy tổ chức và điều hành Quỹ do Hội đồng thành viên quyết định, theo nguyên tắc tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, bao gồm: Hội đồng quản lý, Kiểm soát và Ban điều hành quỹ.

Điều 6. Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý do Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định thành lập, bao gồm 03 thành viên và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm với nhiệm kỳ là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý là Chủ tịch Hội đồng Thành viên.

2. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý:

a. Hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ. Quyết định danh mục các đối tượng được tài trợ để triển khai đề tài, dự án theo kế hoạch;

b. Phê duyệt kế hoạch hoạt động và báo cáo quyết toán tài chính hằng năm do Giám đốc Quỹ trình;

c. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tư vấn trong việc xét chọn các dự án đề nghị tài trợ của Quỹ;

d. Quyết định về phân bổ vốn của Quỹ và các chế độ cụ thể về tài trợ;

e. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ.

Điều 7. Kiểm soát

1. Kiểm soát gồm có 01 thành viên do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên kiểm soát không được là vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ. Thành viên Kiểm soát phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát:

a. Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý về tình hình thực hiện Điều lệ Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý;

b. Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý thông qua;

c. Xem xét, trình Hội đồng quản lý giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 8. Ban điều hành

Cơ quan Điều hành của Quỹ gồm Giám đốc, Kế toán trưởng và Văn phòng Quỹ.

1. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý về toàn bộ hoạt động của Quỹ, do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý;

b. Hướng dẫn chủ nhiệm các dự án lập hồ sơ, ký kết hợp đồng với các chủ nhiệm dự án, hướng dẫn giải ngân phù hợp với hợp đồng kinh tế, hợp đồng khoa học và công nghệ và dự án được duyệt;

c. Chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản lý và Hội đồng thẩm định;

d. Quản lý tài sản, vốn hoạt động và nhân sự của Quỹ. Thực hiện việc tài trợ theo quyết định của Hội đồng quản lý;

đ. Giải ngân kịp thời, đúng quy định của Điều lệ này và theo đúng quy trình do Hội đồng quản lý ban hành;

e. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, tiếp nhận các nguồn vốn với Hội đồng quản lý;

f. Xem xét, trình Hội đồng quản lý bổ nhiệm kế toán trưởng và các thành viên Văn phòng Quỹ.

2. Văn phòng Quỹ được bố trí từ 2 đến 3 cán bộ kiêm nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ, do Hội đồng quản lý ra quyết định bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

Điều 9. Hội đồng Thẩm định/Nghiệm thu

1. Hội đồng Thẩm định là cơ quan tư vấn cho Hội đồng quản lý có từ 3 hoặc 5 thành viên do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập để thẩm định các hồ sơ đề nghị tài trợ của Quỹ. Mỗi đề tài, dự án được thành lập một Hội đồng riêng.

2. Thành viên của Hội đồng Thẩm định phải là những người có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn về khoa học, công nghệ, tài chính, có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với dự án đề xuất tài trợ. Thành viên Hội đồng không có liên quan về lợi ích với đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn.

3. Hội đồng Thẩm định có nhiệm vụ thẩm định toàn diện về tính khả thi, hiệu quả đầu tư và tài chính của hồ sơ đề nghị tài trợ.

4. Hội đồng Nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các hồ sơ đề nghị tài trợ của Quỹ. Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cho từng đề tài, dự án.

Điều 10. Sử dụng Quỹ

Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển khoa học

công nghệ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Nguồn vốn của Quỹ dùng để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty sau đây:

1. Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Công ty tại Việt Nam.

Đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Công ty phải được xây dựng và chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện theo những quy định của Nhà nước về thủ tục xét duyệt, nghiệm thu (có hội đồng đánh giá đầu vào, hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả đầu ra) và kết quả đề tài được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định về khoa học và công nghệ, được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty tại Việt Nam:

a. Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty (xây dựng phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, máy móc trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu và phát triển).

b. Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp.

Máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ phải đảm bảo việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn và được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

c. Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ.

Đối với tài sản cố định nêu tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này, Công ty sẽ ghi giảm Quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao mà theo dõi hao mòn tài sản cố định.

d. Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

đ. Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của Công ty theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

e. Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.

Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất được công nhận bởi cơ quan, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp Công ty sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty để chi thưởng sáng kiến phải theo quy chế quy định cụ thể về việc chi thưởng sáng kiến (theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể hoặc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do người có thẩm quyền cao nhất của Công ty quyết định).

f. Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ theo các danh mục thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc cho phép nghiên cứu, triển khai (như Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích

phát triển được ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ, ...).

Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước là các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có chức năng nhiệm vụ theo đúng chuyên ngành cần hợp tác nghiên cứu.

3. Quỹ chỉ được sử dụng cho hoạt động đầu tư khoa học và công nghệ của Công ty tại Việt Nam. Không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển khoa học và công nghệ của Công ty tại Việt Nam hoặc đầu tư cho các dự án khoa học và công nghệ đã được tài trợ bởi các nguồn vốn khác.

4. Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trường hợp trong năm bất kỳ, Công ty có nhu cầu sử dụng cho hoạt động khoa học và công nghệ vượt mức số dư hiện có tại Quỹ thì được lựa chọn hoặc lấy từ số tiền trích lập Quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, nếu cần thiết có thể phân bổ cho các năm tiếp sau để không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

5. Công ty không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế các khoản chi đã được bảo đảm từ nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty.

6. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì Công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Số tiền sử dụng không đúng mục đích thì sẽ không được tính vào tổng số tiền sử dụng cho mục đích phát triển khoa học và công nghệ.

Việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp bị thu hồi do Quỹ không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 11. Kế hoạch tài chính và công tác kế toán

1. Hàng năm Quỹ lập kế hoạch tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty báo cáo Hội đồng thành viên phê duyệt.

2. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập chia, tách Công ty

1. Công ty đang hoạt động mà có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì Công ty mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và Công ty nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

2. Công ty đang hoạt động nếu có Quỹ chưa sử dụng hết khi thực hiện chia, tách Công ty thì Công ty mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm

về việc quản lý, sử dụng Quỹ trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ do Công ty quyết định và đăng ký với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

Chương IV

GIẢI THỂ VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động

1. Quỹ bị đình chỉ hoạt động khi vi phạm pháp luật.
2. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động khi:
 - a. Hoạt động sai mục đích, tôn chỉ, không đúng Điều lệ của Quỹ;
 - b. Vi phạm các quy định về quản lý tài chính của Quỹ và của Nhà nước;
 - c. Tổ chức quản lý và điều hành Quỹ sai quy định của pháp luật hiện hành;
 - d. Sử dụng sai có hệ thống hoặc sử dụng sai nghiêm trọng các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ;
 - đ. Tổ chức vận động tài trợ trái pháp luật.
3. Đối với các vi phạm nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, ngoài việc bị đình chỉ, hoặc tạm đình chỉ hoạt động thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Quỹ có thể bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tùy theo mức độ vi phạm, những người có trách nhiệm quản lý Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
4. Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày bị tạm đình chỉ hoạt động, nếu Quỹ sửa chữa, khắc phục được những vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này thì được xem xét cho phép hoạt động trở lại.

Điều 14. Giải thể Quỹ

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của Quỹ, Hội đồng thành viên có quyền ra quyết định giải thể Quỹ, đồng thời báo cáo với Sở Tài chính, Sở Khoa học và công nghệ, Cục thuế nơi Công ty đóng trụ sở.
2. Quỹ bị buộc phải giải thể trong những trường hợp sau đây :
 - a. Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thành lập nhưng Quỹ không hoạt động;
 - b. Không được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động quá 6 tháng kể từ ngày quyết định tạm đình chỉ có hiệu lực.

Điều 15. Xử lý tài sản khi giải thể Quỹ

1. Khi giải thể Quỹ, phải tiến hành kiểm kê, toàn bộ tài sản, tiền vốn, công nợ,...Thực hiện đối chiếu giữa sổ sách và thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Sau khi thanh toán hết các khoản công nợ và chi phí giải thể, phần giá trị còn lại được phân chia theo cơ cấu hình thành nguồn vốn ban đầu của Quỹ giữa phần đóng góp của nhà nước thông qua việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và phần đóng góp của Công ty từ lợi nhuận.
2. Đối với phần có nguồn gốc đóng góp của nhà nước phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

3. Nghiêm cấm việc phân tán tiền và tài sản của Quỹ trái pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Thi hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế Điều lệ

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Hội đồng thành viên quyết định sửa đổi, bổ sung và thay thế Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế. 

TM HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH 

PHAN THANH SƠN